**TUẦN 32:Toán**

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.

- So sánh ọược các số trong phạm vi 100.

**-** Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ.

- Giải được bài toán dạng tắc nghiệm lựa chọn; giải đuợc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người than trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 (T1)****Thứ hai, 29/4/2024** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách đặt tính.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm.- Làm việc theo nhóm.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS nêu cách làm.- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS đọc YC bài.- HS nêu và thực hiện.- HS làm việc nhóm.- HS đổi vở chữa bài cho nhau.- HS theo dõi sửa sai.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng)- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS trả lời. |
| **ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 (T1)****Thứ ba, 30/4/2024** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Luyện tập:***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài, chữa bài cho nhau.a. Tổng của 64 và 26 là: 90b. Hiệu của 71 và 18 là: 53c. Kết quả tính 34 + 9 – 27 là: 16d. Kết quả tính 53 -5 + 45 là: 93- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 3:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Làm việc theo nhóm.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS nêu cách làm.- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS nêu kết quả, cách tính.- HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS đọc YC bài.- HS thực hiện.- HS đổi vở chữa bài cho nhau.- HS theo dõi sửa sai.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS bài toán: Con bò sữa nhà bác An cho 20 *l* sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 *l* sữa. Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa? (Phép trừ)- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Toán:**

**BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn tram) trong phạm vi 1000.

- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm đuợc số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Giải đựơc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T1)****Thứ tư, 1/5/2024** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho.- HS làm bài rồi chữa bài.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? Bài giảia. Vì 308 km > 240 km nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng.b. Quãng đuờng Hà Nội – Đà Nẵng dài: 308 + 463 = 771 (km)c. Quãng đuờng Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: 850 – 174 = 684 (km).Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km. - HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.- HS làm bài.- HS nêu lại từng phép tính.- Chia sẻ- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS nêu- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ.- HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS tính nhẩm và ghi kết quả.- SH theo dõi.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời:- HS chấm chéo.- HS chia sẻ. |
| **BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T1)****Thứ năm, 2/5/2024** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài.- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- HS chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét- tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?” - HS làm bài rồi chữa bài.- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- GV YC HS nêu cách làm.- HS làm bài và chữa bài.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.- HS làm bài.- HS nêu lại cách đặt tính.- Chia sẻ- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS nêu- HS đổi vở chữa bài.- HS chia sẻ.- HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- HS nêu cách thực hiện.- HS chữa bài.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải.- HS làm và đổi vở chữa bài.- HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, truờng Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai truờng? (phép cộng).- HS chấm chéo.- HS chia sẻ. |
| **BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 (T3)****Thứ sáu, 3/5/2024** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Luyện tập:***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV tổ chức các em làm theo cặp- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp.- GV chấm bài 1 số HS- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?*-* YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 4:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Tổ chức cho các em làm vào vở- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét*Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm- Đánh giá, nhận xét bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì? - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể- Nhận xét giờ học. | - HS trả lời- HS thảo luận và thống nhất cách nối- 1 số nhóm cặp trình bày- HS làm vở, 1 em lên bảng làm- HS quan sát và chia sẻ trước lớp- HS phân tích đề và làm bài vào vở.- 1 em làm bảng lớp- HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm.- Các nhóm trình bày bài làm- HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toán: ÔN LUYỆN TIẾT 1**

**BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**Thứ hai, 29/4/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.

- So sánh được các số trong phạm vi 100.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái: yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: VBT; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”: Ôn lại các bảng cộng đã học- GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, cả lớp tham gia trò chơi- GV đánh giá, khen HS? Qua trò chơi củng cố kiến thức gì đã học? **2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: **Đ/S?**- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV hướng dẫn HS: - Nhận xét bài? Vì sao câu a em điền S?? Vì sau câu b em điền đúng? ? Vì sao câu d em điền S?- Nhận xét- Chốt: Qua bài 1 củng cố kiến thức gì đã học?**Bài 2: Đặt tính rồi tính** - GV gọi HS đọc yêu cầu- Bài có mấy yêu cầu?- Gv yêu cầu học sinh làm bài vào vở- GV gọi HS đọc bài làm của mình- Nhận xét- Chốt: Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì? ? Khi thực hiện phép tính ta cần lưu ý gì?**Bài 3: Tô màu vàng vào quả bóng ghi phép tính có kết quả bé nhất, màu tím vào quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn nhất**- Gọi hs đọc yêu cầu- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các từng quả bóng rồi so sánh các kết quả.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 4:** - Gọi hs đọc bài toán? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? ? Để tính được tuổi của bà ta làm thế nào? - Yêu cầu hs làm bài ra vở- Nhận xét, tuyên dương hs làm bài tốtChốt: Qua bài 4 củng cố kiến thức gì đã học?**Bài 5:** - Gọi hs đọc yêu cầu GV yêu cầu HS nêu cách làm.- HS làm vở- Chấm chéo.- GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dươngChốt: Khi thực hiện biếu thức có chứa phép tính cộng, trừ ta làm thế nào? **3. Củng cố, dặn dò:****-** Hôm nay em học bài gì?- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-**HS lắng nghe cách chơi**-**HS tham gia trò chơi**-**HS lắng nghe.**-** Củng cố các bảng cộng đã học**-** HS đọc- HS lắng nghe hướng dẫn- HS làm bài vào vở [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100- Vì đặt tính sai nên thực hiện phép tính sai.- Vì câu b đặt tính và thực hiện phép tính đúng- Vì câu là phép tính trừ có nhớ khi thực hiện chưa nhớ sang hàng liền kề trước nó.- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ( có nhớ).- HS đọc- bài có 2 yêu cầu: YC 1 là Đặt tính. YC 2 là tính- Hs làm bài- Hs chia sẻ bài làm trước lớp.[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100- Khi đặt tính ta cần lưu ý đặt các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.- Khi thực hiện phép tính ta luu ý nhớ sang hàng liền kề lớn hơn nó.- Hs đọc yêu cầu- Hs làm bài*35 + 50 = 85                          86 - 26 = 40**80 + 4 = 84                          100 - 30 = 70*Ta thấy 40 < 70 < 84 < 85Tô màu vàng vào quả bóng ghi phép tính có kế quả bé nhất là: 86 - 26Tô màu tím vào quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn nhẩt là: 35 + 50- Hs chia sẻ bài- 1 – 2 hs đọc bài toán- Bài toán cho biết: Trong ngày sinh nhật bà , Việt hỏi: "Bà ơi, năm nay bà bao nhiêu tuổi?". Bà nói: "Cháu tính nhé! Năm nay ông 65 tuổi, bà kém ông 6 tuổi".Bài toán yêu cầu: Em hãy cùng Việt tính tuổi của bà.- Để tính tuổi của bà ta lấy tuổi của ông năm nay trừ đi só tuổi mà bà kém ông ( 65 -6)- Hs làm bài*Năm nay bà có số tuổi là:**65 - 6 = 59 (tuổi)**Đáp số: 59 tuổi*- Qua bài 4 củng cố giải bài toán có lời văn có phép trừ có nhớ- Hs đọc yêu cầu*a, 76 + 18 - 9 = 85* *81 - 54 + 8 = 35**b, Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là: 90**Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là: 11**Hiệu của hai số trên là: 79*- Khi thực hiện biểu thức chỉ có phép tính cộng trừ ta thực hiện từ trái sang phải. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………

**Luyện Toán: ÔN LUYỆN TIẾT 2**

**BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000( Tiết 3)**

**Thứ sáu, 4/4/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000

- Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải đuợc bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho HS hát tập thể.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1:** Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng- Bài tập yêu cầu gì?a)GV yêu cầuHS làm việc nhóm đôi - GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài- Gọi HS nhận xét.*- GV chốt: Chốt kiến thức về tính tổng, tính hiệu và cách tính dãy số gồm 3 số và 2 dấu* **Bài 2: Số?**- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.- Bài tập yêu cầu gì?- Yêu cầu HS làm bài VBT- Gọi 2HS chữa bài- Để điền được số vào ô trông em đã làm thế nào?- Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau**a) **-** Gọi HS đọc đề bài.+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Muốn biết Nam cao hơn Việt bao nhiêu cm ta làm phép tính gì?- Yêu cầu HS trình bày bài vào vở- Gọi Hs chia sẻ bài.- GV gọi HS nhận xét- Bài toán thuộc dạng toán gì đã học?- GV đánh giá, nhận xét**Bài 4: Viết chữ số thích hợp vào ô trống****-** Gọi HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn cách điền số vào ô trống[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000- GV hướng dẫn phần a. 7 + …. = 13 ( 7 + 6 = 13) , ta điền 6 vào ô trồng và nhớ 1 sang hàng liền trước. Sau đó ta lấu 2 + 4 = 6 thêm 1 = 7 viết 7 vào ô trống. Hạ 4 viết 4.Tương tự phần b, c- Yêu cầu HS làm bài vào vở- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.- Chột vận dụng các bảng cộng, bảng trừ để làm bài. Khi thực hiện phép tính ta thực hiện từ phải sang trái và nhớ sang hàng liền kề lớn hơn nó.**Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu - Yêu cầu Hs làm bài vào vở- Gọi HS chia sẻ bài trước lớp- Gọi Hs nhận xét- Gv nhận xét, tuyên dương.- Chốt: Để tìm tổng của số bé nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số trước tiên ta đi tìm số bé nhất có ba chữ số khác nhau là: 102, Số bé nhất có ba chữ số là: 100.Sau đó ta tìm tổng của hai số trên là: 102 + 100 =202**3. Củng cố, dặn dò:**- Qua tiết học hôm nay các em được củng cố lại kiến thức gì đã học?- Nhận xét giờ học. | - HS hát- - 2 HS lên bảng làm:- Hs trả lời- HS làm việc nhóm- HS chia sẻ bài.a, Bb, Ac, C- HS nhận xét- HS đọc yêu cầu- HS trả lời- HS làm bài vào VBTa)[KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000b) [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000- HS trả lời- HS đọc đề bài- HS trả lời+ Ta làm phép tính trừ- 2 – 3 HS chia sẻ bài.*Nam cao hơn Việt số xăng – ti – mét là:**121 - 117 = 4 (cm)**Đáp số: 4 cm*- HS nhận xét, chữa bài- Bài toán thuốc dạng toán ít hơn một số đơn vị- HS làm bài vào vở + chia sẻ trước lớp- Nhận xét- HS đọc yêu cầu.- HS làm bài.- Hs chia sẻ bài.- HS đọc- Hs trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………